

Mẫu số 01

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ

Mã hồ sơ:

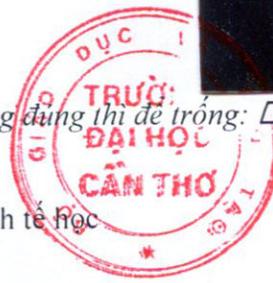


(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ; Giảng viên thỉnh giảng

Ngành: Kinh tế;

Chuyên ngành: Kinh tế học



A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: Nguyễn Hữu Đặng

2. Ngày tháng năm sinh: 12/7/1973; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: xã Long Khánh A, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh): D27, chung cư 178, đường 3/2, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện): D27, chung cư 178, đường 3/2, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại nhà riêng: không có; Điện thoại di động: 0918181436; E-mail: nhdang@ctu.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 1996 đến nay: Giảng viên Khoa Kinh tế, trường Đại học Cần Thơ (ĐHCT).

Chức vụ hiện nay: Trưởng bộ môn; Chức vụ cao nhất đã qua: Bí thư Chi bộ.

Cơ quan công tác hiện nay: Khoa Kinh tế, Trường Đại học Cần Thơ, Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan: Khu II, trường Đại học Cần Thơ, đường 3-2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Điện thoại cơ quan: 0292.3838831

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có):

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 20 tháng 9 năm 1996, ngành: Kinh tế; chuyên ngành: Tài chính - Tín dụng.

Nơi cấp bằng ĐH: Trường Đại học Cần Thơ, Việt Nam.

- Được cấp bằng ThS ngày 30 tháng 9 năm 2001, ngành: Kinh doanh; chuyên ngành: Quản trị kinh doanh.

Nơi cấp bằng thạc sĩ: Trường Đại học Bangkok, Thái Lan.

- Được cấp bằng TS ngày 28 tháng 04 năm 2012, ngành: Kinh tế, chuyên ngành: Kinh tế nông nghiệp.

Nơi cấp bằng tiến sĩ: Trường Đại học Philippines Los Banos (UPLB), Philippines.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày tháng năm ,
ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở: Trường ĐHCT

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Kinh tế

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Nghiên cứu về hiệu quả sản xuất và cơ cấu kinh tế nông nghiệp.
- Nghiên cứu về năng suất các yếu tố tổng hợp (TFP).
- Nghiên cứu về hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và khác

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 06 HVCH bảo vệ thành công luận văn ThS;
- Đã hoàn thành 08 đề tài NCKH cấp Bộ và tương đương cấp Bộ (trong đó, chủ nhiệm: 02 đề tài; tham gia: 06 đề tài)
- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp cơ sở (chủ nhiệm: 02 đề tài).
- Đã công bố 38 bài báo KH, trong đó 02 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;
- Số lượng sách đã xuất bản 02 giáo trình, trong đó 0 thuộc nhà xuất bản có uy tín;
- Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất:

(1) Kỳ yếu Hội thảo khoa học quốc tế: Technical Efficiency and Technological Change of Rice Farms in Mekong Delta, Vietnam. Kỳ yếu hội thảo quốc tế: *The 11th Asia-Pacific Conference on Global Business, Economics, Finance and Business Management (AP17Thai Conference)*, Bangkok, Thailand. Tác giả: Nguyen Huu Dang, trang 1-14; năm 2017. ISBN: 978-1-943579-72-3.

(2) Bài báo khoa học quốc tế: Impact of Salinity Intrusion on Rice Productivity in the Vietnamese Mekong Delta. Tác giả: Huynh Viet Khai, Nguyen Huu Dang and Mitsuyasu Yabe. *Journal of the Faculty of Agriculture*, Kyushu University, số 63 (1), page 143-148, năm 2018. ISSN: 2433-488X (danh mục tạp chí ISI).

(3) Bài báo khoa học quốc tế: Profitability and Profit Efficiency of Rice Farming in Tra Vinh Province, Vietnam. Tác giả: Nguyen Huu Dang. *Review of Integrative Business and Economics Research*, số 6 (S1), trang 191 – 201, năm 2017. ISSN: 2304-1013 (Online), 2414-6722 (Print).

(4) Bài báo khoa học trong nước: Đóng góp của TFP trong tăng trưởng kinh tế khu vực nông – lâm – ngư nghiệp của tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2001 – 2015. Tác giả: Nguyễn Hữu Đăng. *Tạp chí Quản lý kinh tế*, số 83, trang 51-57, năm 2017. ISSN: 1859-039X.

(5) Đề tài NCKH cấp tỉnh: Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp huyện Tịnh Biên. Mã số: 373.2015.4. Chủ nhiệm: Nguyễn Hữu Đăng. Nghiệm thu năm 2018.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2006-2007.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2013-2014 đến 2014-2015.
- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác năm học 2016-2017 đến 2017-2018.
- Danh hiệu "*Chiến sĩ thi đua cấp Bộ*" (QĐ số 5378/QĐ-BGDĐT ngày 14/12/2018).

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Trong suốt 22 năm công tác tại Trường, ứng viên luôn nhận thức sâu sắc và giữ đúng tư cách đạo đức, tác phong của nhà giáo, của người làm nhiệm vụ trồng người; luôn thể hiện tấm gương sống giản dị, hòa đồng, giàu lòng nhân ái với học viên, đồng nghiệp và những người xung quanh; không ngừng học tập nâng cao trình độ, chuyên môn, kinh nghiệm để hoàn thiện dần bản thân mình trong công tác giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tư vấn và phản biện xã hội; luôn cập nhật, hoàn thiện tài liệu giảng dạy, tích cực cải tiến phương pháp giảng dạy theo hướng tích cực, sôi động để bài giảng ngày càng hấp dẫn người học hơn và góp phần nâng cao chất lượng đào tạo.

Ứng viên đã tham gia công tác giảng dạy đại học được 22 năm, giảng dạy sau đại học được 07 năm, hướng dẫn nhiều sinh viên cao học đã tốt nghiệp; chủ trì và tham gia nhiều đề tài nghiên cứu khoa học các cấp; tham gia nhiều hoạt động tư vấn và phản biện xã hội từ sau khi tốt nghiệp tiến sĩ. Ứng viên luôn thực hiện tốt nhiệm vụ của mình và đã 03 lần được tặng bằng khen của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT và đạt danh hiệu "*Chiến sĩ thi đua cấp Bộ*" năm 2018. Ngoài ra, ứng viên tham gia tích cực trong việc chia sẻ, dẫn dắt, hỗ trợ kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm cho các đồng nghiệp trẻ trong công tác giảng dạy và nghiên cứu khoa học. Bên cạnh đó, ứng viên đã xuất bản được nhiều bài báo khoa học từ các kết quả nghiên cứu khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước và quốc tế; tham gia viết bài cho các hội thảo quốc gia và quốc tế để chia sẻ kết quả nghiên cứu. Với những kết quả đạt được nêu trên, ứng viên hy vọng rằng bản thân ứng viên có đủ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một nhà giáo để được xét đạt tiêu chuẩn chức danh phó giáo sư.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số là 22 năm.

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014				220	320	90	630
2	2014-2015				220	190	180	590
3	2015-2016				260	160	160	580
3 năm học cuối								
4	2016-2017			90	180	140	150	560
5	2017-2018			60	210	130	170	570
6	2018-2019			30	190	140	190	550

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Anh Văn

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Bảo vệ luận văn ThS ; Tại nước: Trường Đại học Bangkok, Thái Lan, năm 2001

- Bảo vệ luận án TS ; Tại nước: Đại học Philippines Los Banos, Philippines, năm 2012

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ :

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):

d) Đối tượng khác ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Quốc Hữu	X	X			2013-2016	ĐHCT	2016
2	Huỳnh Thị Kiều Như	X	X			2013-2016	ĐHCT	2016
3	Phạm Bích Anh	X	X			2015-2016	ĐHCT	2016
4	Phạm Minh Ngọc	X	X			2014-2016	ĐHCT	2016
5	Nguyễn Thị Cúc Ngân	X	X			2016-2017	ĐHCT	2017
6	Hứa Ngọc Thùy Trang	X	X			2017-2018	ĐHCT	2018

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GD&ĐT (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Trước khi bảo vệ học vị TS						
1	Thuế	GT	Tủ sách ĐHCT, 2001	2	Đồng tác giả	1561/GXN- ĐHCT
2	Part B, 3.6 – Rural economic activities in the Mekong Delta. Sách: Bases for territory based rural development in the Mekong River Delta, VN	TK	Agriculture Publishing House, 2009	3	Tác giả chính, trang 202-219	
3	Part B, 3.7 – Territory heterogeneity in the MRD. Sách: Bases for territory based rural development in the MRD, VN	TK	Agriculture Publishing House, 2009	3	Tác giả phụ, trang 220-234	
Sau khi bảo vệ học vị TS						
4	Chương I - Phát triển kinh tế DBSCL. Sách: Phát triển kinh tế DBSCL: thành tựu và thách thức	TK	NXB ĐHCT, 2016 ISBN: 978- 604-919-8386	3	Tác giả chính, trang 1-38	
5	Nguyên lý kế toán	GT	NXB ĐHCT, 2017 ISBN: 978- 604-919-8502	7	- Chủ biên - Phần biên soạn: đồng biên soạn	Số 2858/GXN- ĐHCT

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS): 0

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết
một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang..... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	Nghiên cứu đề xuất các giải pháp phát triển làng nghề truyền thống tại DBSCL	CN	B2003-31-54 Cấp Bộ	2003-2005	19/3/2006
2	Khảo sát, xây dựng các tỷ số trung bình ngành trong lĩnh vực tín dụng nông nghiệp tại DBSCL	CN	T2006-02 Cấp cơ sở (ĐHCT)	2006-2007	13/10/2008

3	Nghiên cứu sự thay đổi giá và thu nhập của cổ phiếu trước và sau khi chia tách	CN	T2008-02 Cấp cơ sở (ĐHCT)	2008	13/10/2008
4	Nghiên cứu đánh giá thực trạng và đề xuất giải pháp chuyển đổi cơ cấu kinh tế nông nghiệp huyện Tịnh Biên	CN	373.2015.4. Cấp tỉnh	2015 – 2017	29/3/2018
5	Đánh giá kết quả kinh tế - xã hội của các khu dân cư vượt lũ ở 2 tỉnh: An Giang và Cần Thơ và đề xuất các giải pháp phát triển	TK	B2003-31-72- TĐ. Cấp Bộ trọng điểm	2003-2006	28/12/2007
6	Thực trạng và giải pháp nâng cao năng suất các yếu tố tổng hợp TFP trong tăng trưởng kinh tế tỉnh Kiên Giang	TK	2607/QĐ- UBND Cấp tỉnh	2014-2016	30/6/2017
7	Các giải pháp khắc phục hậu quả của dịch cúm gia cầm đối với hộ nông dân của ĐBSCL		B2006-16- 43TĐ. Cấp Bộ trọng điểm	4/2006- 12/2007	24/12/2007
8	Nghiên cứu phát triển ngành nghề của hộ nông dân chăn nuôi gia cầm tại ĐBSCL bị ảnh hưởng dịch cúm gia cầm		B2008-16- 104TĐ. Cấp Bộ trọng điểm	6/2008-6/2009	27/6/2009
9	Giải pháp thúc đẩy sản xuất và tiêu thụ Muối của diêm dân ở vùng biển Đồng bằng sông Cửu Long		B2013-16-22 Cấp Bộ	2013-2016	6/5/2016
10	Giải pháp đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng Khoa học và công nghệ phục vụ xây dựng Nông thôn mới ở tỉnh Cà Mau		02/2016/HĐ- SKHCN Cấp tỉnh	2016-2017	31/8/2017

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỹ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
----	-------------	------------	----------------------------------	--------------------------------	--------------------------	--------	-------	-------------

Trước khi bảo vệ học vị TS

1	Từ thuế thu nhập cá nhân ở Hà Lan, bàn về thuế thu nhập cá nhân ở Việt Nam.	2	<i>Tạp chí trong nước: Nghiên cứu Kinh tế.</i> ISSN: 0866-7489			7/302	7-11	2003
2	Hiệu quả hoạt động khoa học và công nghệ trong lĩnh vực kinh tế của khoa	2	<i>Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia.</i> Hà Nội. Bộ GD&ĐT			304-315		2005

	kinh tế - QTKD, trường Đại học Cần Thơ giai đoạn 2001-2005 và định hướng cho giai đoạn 2006-2010.						
3	An overview of the Development of Agricultural Economy in Mekong Delta.	2	Research Paper. CDS Publisher. Groningen University. Vol.27, page 32-50	3		223-241	2008

Sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ

Danh mục các bài báo liên quan đến hiệu quả sản xuất và phát triển kinh tế nông nghiệp

4	Hiệu quả kỹ thuật và các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kỹ thuật của hộ trồng lúa ở Đồng bằng sông Cửu Long, Việt Nam trong giai đoạn 2008- 2011.	1	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: Phát triển kinh tế - xã hội và chiến lược quản trị của DN ở ĐBSCL. Trường ĐH Cần Thơ. ISBN: 978-604-919-513-6			268-276	2012
5	Tác động của cung tiền đối với tăng trưởng kinh tế và lạm phát ở Việt Nam	2	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: <i>Phát triển kinh tế-xã hội đồng bằng sông Cửu Long năm 2015.</i> Trường ĐH Cần Thơ. ISBN: 978-604-919-513-6			46-57	2015
6	Tác động của chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh đến thu hút vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài của các tỉnh tại Việt Nam.	2	Kỷ yếu hội thảo khoa học quốc gia: <i>Phát triển kinh tế-xã hội đồng bằng sông Cửu Long năm 2015.</i> Trường ĐH Cần Thơ. ISBN: 978-604-919-513-6			73-86	2015
7	Technical Efficiency and Technological Change of Rice Farms in Mekong Delta, Vietnam.	1	Kỷ yếu hội thảo quốc tế: <i>Global Business, Economics, Finance and Business Management (AP17Thai conf.). Bangkok, Thailand.</i> ISBN: 978-1-943579-72-3			1-14	2017
8	Profitability and Profit Efficiency of Rice	1	Tạp chí quốc tế:		6(S1)	191-201	2017

	Farming in Tra Vinh Province, Vietnam		<i>Review of Integrative Business and Economics Research</i> ISSN: 2304-1013 (Online); 2414-6722 (Print)				
9	Technical efficiency and its determinants: A case of rice production in Tinh Bien District, An Giang Province, Vietnam	1	<i>Tạp chí quốc tế: International Journal of Engineering Technology and Management;</i> ISSN: 2394-6881 (online)		4(2)	19-27	2017
10	Technical efficiency of rice farming households in Tra Vinh province: A stochastic frontier production approach	1	<i>Kỷ yếu hội thảo quốc tế: 8th Annual Conference on Socio-economic and Environmental issues relating to development. ĐH Kinh tế quốc dân & ĐH Khoa Khoa Khoa</i> ISBN: 978-604-946-266-5			229-242	2017
11	Determinants of technical efficiency of rice farms in Kien Giang province, Vietnam	1	<i>Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Vietnam's Economic Development in The Process of International Intergration. ĐH Hải Phòng, ĐHKT Huế, ĐH Thương mại, ĐH Nanhua, Korea Re. Asso.</i> ISBN: 978-604-55-2338-4		2	950-961	2017
12	Determinants of Profit Efficiency among Rice Farmers in Kien Giang Province, Vietnam.	1	<i>Kỷ yếu hội thảo quốc tế: Global Business, Economics, Finance and Business Management (AP17Thai Conference).</i> Bangkok, Thailand. ISBN: 978-1-943579-72-3.			1-14	2017

13	Ảnh hưởng của các yếu tố thuộc nguồn nhân lực đến hiệu quả kỹ thuật hộ trồng lúa ở Tịnh Biên	1	Tạp chí trong nước: <i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> ISSN: 0866-7120			18	47-50	2017
14	Ảnh hưởng của kỹ thuật sản xuất đến hiệu quả kỹ thuật của các hộ trồng lúa tại tỉnh Trà Vinh	1	Tạp chí trong nước: <i>Tạp chí Kinh tế và Dự báo</i> ISSN: 0866-7120			30	125-128	2017
15	Estimation of technical efficiency and its determinants in white maize production in Vinh Long province: A stochastic production frontier approach	1	Tạp chí quốc tế: <i>Review of Integrative Business and Economics Research.</i> ISSN: ISSN: 2304-1013 (Online); 2414-6722 (Print)			6(4)	341-352	2017
16	Phân tích hiệu quả kỹ thuật của hộ trồng thanh long ở huyện Châu Thành, tỉnh Long An	1	Tạp chí trong nước: <i>Tạp chí Khoa học Nông nghiệp Việt Nam.</i> ISSN: 1859-0004			15(4)	537-544	2017
17	Determinants of profit efficiency among peanut farming households in Tra Vinh province, Vietnam.	1	Tạp chí trong nước-tiếng Anh: <i>Journal of Science Ho Chi Minh City Open University</i> ISSN: 1859-3453			7(3)	15-23	2017
18	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kỹ thuật của các hộ trồng ớt tại huyện Tịnh Biên, tỉnh An Giang	1	Tạp chí trong nước: <i>Kinh tế và Dự báo</i> ISSN: 0866-7120			15	86-89	2017
19	Đóng góp của TFP trong tăng trưởng kinh tế khu vực nông – lâm – ngư nghiệp của tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2001 – 2015	1	Tạp chí trong nước: <i>Quản lý kinh tế</i> ISSN: 1859-039X			83	51-57	2017
20	Đóng góp của TFP trong tăng trưởng kinh tế của tỉnh Kiên Giang giai đoạn 2001-2015	2	Tạp chí trong nước: <i>Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ</i> ISSN: 1859-2333			50d	1-8	2017
21	Đóng góp của TFP trong tăng trưởng kinh tế khu vực Thương mại – Dịch vụ của tỉnh Kiên Giang	1	Tạp chí trong nước: <i>Công thương,</i> ISSN: 0866-7756			03	126-131	2017
22	Phân tích đóng góp của TFP trong tăng trưởng kinh tế khu vực Công	1	Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Economics and Business				817-825	2017

	nghiệp – Xây dựng của tỉnh Kiên trong giai đoạn 2001-2015.		<i>Conference 2017. ĐH Cần Thơ – ĐH Houston Downtown (Hoa Kỳ). ISBN: 2472-9329</i>					
23	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư đổi mới công nghệ sản xuất của các doanh nghiệp tại tỉnh Kiên Giang.	1	<i>Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Bức Tranh kinh tế dành cho doanh nghiệp 2017. ĐH Kinh tế - Luật. ISBN: 978-604-73-5181-7</i>				430-440	2017
24	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự đóng góp của các hộ dân trong các công trình giao thông nông thôn tại tỉnh Vĩnh Long.	1	<i>Tạp chí trong nước: Nghiên cứu Tài chính Kế toán ISSN: 1859-4093</i>			9 (170)	26-29	2017
25	Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia đóng góp của các hộ dân trong các công trình thủy lợi quy mô nhỏ tại tỉnh Hậu Giang.	1	<i>Kỷ yếu Hội thảo quốc gia: Nghiên cứu cơ sở khoa học về lý luận và thực tiễn xây dựng mô hình phát triển kinh tế thích ứng với xâm nhập mặn trong điều kiện biến đổi khí hậu. Trường ĐH Kinh tế Quốc dân. ISBN: 978-604-59-8026-2</i>				359-369	2017
26	Drivers of Performance of Franchisees: A Multi-level Analysis.	3	<i>Tạp chí trong nước: Journal of Economics and Development ISSN: 1859-0020</i>	ACI		19(2)	107-122	2017
27	Ảnh hưởng của cơ cấu tổ chức đến hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp thủy sản tại Cà Mau	1	<i>Tạp chí trong nước: Công thương. ISSN: 0866-7756</i>			04+05	246-251	2017
28	Tác động của FDI đến cán cân thương mại của Việt Nam: Tiếp cận bằng mô hình Lực hấp dẫn.	2	<i>Kỷ yếu hội thảo quốc gia: Economics and Business Conference 2017. Trường ĐHCT – ĐH Houston Downtown (Hoa Kỳ) ISBN: 2472-9329</i>				826-835	2017

29	Determinants of Stock Prices of Joint – Stock Companies in Industrial Sector Listed On HCM City Stock Exchange.	3	<i>Tạp chí quốc tế:</i> <i>International Journal of Advanced Engineering Research and Science (IJAERS).</i> ISSN:2456-1908(Online); 2349-6495 (Print)			4 (4)	102-108	2017
30	Stock returns volatility persistence and spillover effects: Empirical evidence from Vietnam.	3	<i>Tạp chí trong nước – số tiếng Anh:</i> <i>Can Tho University Journal of Science.</i> ISSN: 1859-2333			5	39-46	2017
31	Đánh giá, lựa chọn mô hình cây trồng trên đất lúa – màu của huyện tịnh biên, tịnh an giang: Tiếp cận bằng phương pháp AHP	3	<i>Tạp chí trong nước:</i> <i>Công thương,</i> ISSN: 0866-7756			2	36-40	2018
32	The Impact of Institutional Distance on the Choice of Multinational Enterprise's Entry Mode: Theory and Empirical Evidence from Vietnam	4	<i>Tạp chí quốc tế có uy tín:</i> <i>Asian Journal of Business and Accounting.</i> ISSN: 2180-3137 (Online); 1985-4064 (Print)	ESCI (ISI)		11 (1)	71-95	2018
33	Impact of Salinity Intrusion on Rice Productivity in the Vietnamese Mekong Delta	3	<i>Tạp chí quốc tế có uy tín:</i> <i>Journal of the Faculty of Agriculture, Kyushu University.</i> ISSN:2433-488X (online)	SCI, SCIE (ISI) IF < 2.0		63 (1)	143-148	2018
34	Ảnh hưởng của sáng tạo đến kết quả kinh doanh của các doanh nghiệp lớn khu vực đồng bằng sông Cửu Long.	2	<i>Tạp chí trong nước:</i> <i>Tạp chí Công nghệ Ngân hàng.</i> ISSN: 1859-3682.			152	102-111	2018
35	Các yếu tố ảnh hưởng đến tăng trưởng kinh tế thành phố Cần Thơ.	4	<i>Tạp chí trong nước:</i> <i>Tạp chí Khoa học Đại học Cần Thơ</i> ISSN: 1859-2333			4d	200-211	2018
36	Các yếu tố ảnh hưởng đến hiệu quả kỹ thuật của các hộ trồng lúa Jasmine tại huyện Châu Thành, tỉnh An Giang.	2	<i>Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia:</i> Phát triển kinh tế và Kinh doanh ở Việt Nam trong bối cảnh				319-328	2018

			toàn cầu hóa. Trường ĐH Cần Thơ . ISBN: 978-604-965-117-5.				
37	Các yếu tố ảnh hưởng đến quyết định đầu tư mở rộng của các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	2	<i>Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia:</i> Phát triển kinh tế và Kinh doanh ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. Trường ĐH Cần Thơ . ISBN: 978-604-965-117-5.			199-217	2018
38	Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng ngân hàng của các hộ tiểu thương trên địa bàn tỉnh Sóc Trăng	2	<i>Kỷ yếu Hội thảo khoa học quốc gia:</i> Phát triển kinh tế và Kinh doanh ở Việt Nam trong bối cảnh toàn cầu hóa. Trường ĐH Cần Thơ . ISBN: 978-604-965-117-5.			311-318	2018

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

- (1) Impact of Salinity Intrusion on Rice Productivity in the Vietnamese Mekong Delta. *Journal of the Faculty of Agriculture*, Kyushu University (ISSN:2433-488X). 63 (1), 2018, page 143-148 (danh mục tạp chí ISI).
- (2) The Impact of Institutional Distance on the Choice of Multinational Enterprise's Entry Mode: Theory and Empirical Evidence from Vietnam. *Asian Journal of Business and Accounting* (ISSN 1985-4064), Vol. 11, No. 1, 2018, page 71-95 (danh mục tạp chí ISI)

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia Tổ Điều chỉnh chương trình đào tạo trình độ sau đại học ngành Quản lý kinh tế (QĐ số 1771/QĐ-ĐHCT).

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS:
- Giờ chuẩn giảng dạy:
- Công trình khoa học đã công bố:
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ
- Hướng dẫn NCS, ThS:

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Cần Thơ, ngày 05 tháng 7 năm 2019

Người đăng ký

(Ký và ghi rõ họ tên)



D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐÚNG ĐẦU NOI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai.
- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.
(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Cần Thơ, ngày 05 tháng 07 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN 

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



Hà Thanh Toàn

Ghi chú:

(1) Tên cơ quan, tổ chức chủ quản trực tiếp (nếu có).

(2) Tên cơ sở đào tạo.

(3) Địa danh.